

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 10/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lệ Hằng
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Phạm Đình Đức.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/HSST ngày 19/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST – HS ngày 19/4/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn 12, xã Tường Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Trần Văn A; Con bà: Ngô Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Nghệ An - Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Nguyễn Ngọc C – Sinh năm: 1998 - Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1998 - Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1998 - Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trọng D - Sinh năm: 1998 - Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Anh Trần Văn Q - Sinh năm: 1998 - Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 21/11/2022, Trần Văn L sau khi đi uống rượu về, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L đã dùng điện thoại di động hiệu VIVO, có số thuê bao “0337526756” gọi vào số thuê bao “0812086180” của một người đàn ông mà trước đây L đã có lần mua ma túy nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu, thì người đàn ông nghe máy, L nói “Em là em của anh C Thái, bán cho em 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) ma túy (hồng phiến)” thì người này đồng ý và hướng dẫn L đi đến công Trung tâm y tế huyện A, thuộc tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An, rồi tiếp tục đi theo đường vào bản Vều, xã Phúc Sơn, khi nào nhìn thấy cảnh cây Tràm ở trên đường thì rẽ phải đi vào ngõ và nhìn thấy cảnh cây giữa đường thì dừng lại, xem có 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long đặt cạnh đó, bên trong có ma túy, lấy ma túy xong thì đặt tiền vào đó. Sau khi trao đổi thống nhất với người đàn ông qua điện thoại, L ra sân trước nhà, thấy xe máy hãng Yamaha nhãn hiệu Exiter, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 37M1-191.31 của anh trai là Trần Văn Q, đang cắm chìa khóa ở xe, nên lấy xe để đi mua ma túy theo điểm hẹn. Khi đi đến đoạn đường vào bản Vều thuộc địa phận thôn 9, xã Phúc Sơn, huyện A, Nghệ An thì L nhìn thấy cảnh cây Tràm được đặt cạnh đường làm ký hiệu, L rẽ phải vào đường ngõ thấy có một cảnh cây đặt giữa đường, L dừng xe lại quan sát thấy có một bao thuốc lá Thăng Long, mở ra thấy bên trong có túi ni lông màu hồng nhạt, có chứa 05 (Năm) viên nén hình tròn màu hồng, L cầm túi ni lông bên trong có chứa 05 viên nén tròn màu hồng để vào lòng bàn tay trái, đồng thời lấy số tiền 400.000 đồng bỏ vào bao thuốc lá Thăng Long để lại dưới cảnh cây giữa đường như đã thỏa thuận. Sau đó L điều khiển xe máy đi về nhà, khi đi đến đường liên thôn, thuộc thôn 09, xã Phúc Sơn (lúc này khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày) thì bị lực lượng Công an huyện A, tỉnh nghệ An yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, do lo sợ bị phát hiện đang tàng trữ ma túy, nên L đã thả gói ni lông chứa 05 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy) xuống đường, cạnh vị trí L đang đứng thì bị lực lượng Công an huyện A phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định (Bút lục: 31,32).

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 túi Nilon màu hồng bên trong có chứa 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng (Nghĩ ma túy);

+ 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Exeiter, biển kiểm soát 37M1-191.31, số khung RLCUG0610HY464784, số máy G3D4E485812, màu sơn đen bạc.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, hiệu VIVO, số IMEL1: 861325041042358, số IMEL2: 861325041042341.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 22/11/2022 của Cơ quan CSĐT Công An huyện A xác định: Bên trong phong bì thư có 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng, sau khi loại bỏ bao bì bọc ngoài, khối chất màu hồng có khối lượng 0,5 gam (Không phải năm gam). (Bút lục: 35)

Để có căn cứ giải quyết vụ án, Hội đồng đã lấy ngẫu nhiên 01 (một) viên nén màu hồng trong số 05 viên có khối lượng 0,1 gam (Không phải một gam) thu giữ của Trần Văn L gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An để trưng cầu giám định về chất ma túy (Bút lục: 35, 36).

Tại Bản kết luận giám định số 1322/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 25/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu viên nén hình dạng tròn, màu hồng có kích thước giống nhau thu giữ của Trần Văn L gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine; 05 viên nén hình dạng tròn, màu hồng có kích thước giống nhau có tổng khối lượng 0,5 gam (Không phải năm gam)". (Bút lục: 38).

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) viên nén màu hồng, có khối lượng 0,1 (Không phải một gam) đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

- 04 (Bốn) viên nén màu hồng còn lại có khối lượng 0,4 gam (Không phải bốn gam) ma túy Methamphetamine; 01 (một) chiếc điện thoại di động, hiệu VIVO, số IMEL1: 861325041042358, số IMEL2: 861325041042341, máy đã qua sử dụng gắn kèm 01 Sim điện thoại có số thuê bao 0337526756, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện A.

- Đối với chiếc xe máy hãng Yamaha nhãn hiệu Exiter, màu sơn đen bạc, Biển kiểm soát 37M1-191.31 mà Trần Văn L sử dụng, quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của anh Trần Văn Q, khi L sử dụng vào hành vi phạm tội anh Q không biết, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã trả lại cho anh Trần Văn Q (Bút lục: 59).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án (Bút lục: 73-84; 91- 92; 95-99).

Cáo trạng số 19/CTr-VKS-AS ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L từ 15 tháng – 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) viên nén màu hồng còn lại có khối lượng 0,4 gam (Không phải bốn gam) ma túy Methamphetamine.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(một) chiếc điện thoại di động, hiệu VIVO, số IMEL1: 861325041042358, số IMEL2: 861325041042341, máy đã qua sử dụng kèm 01 Sim điện thoại có số thuê bao 0337526756 thu giữ của Trần Văn L.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L không tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn L khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 21/11/2022, tại thôn 9, xã Phúc Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An, Trần Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5 gam (Không phải năm gam) ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng, thì bị Công an huyện A, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 túi Nilon màu hồng bên trong có chứa 05 (năm) viên nén hình tròn màu hồng;

+ 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Exeiter, biển kiểm soát 37M1-191.31, số khung RLCUG0610HY464784, số máy G3D4E485812, màu sơn đen bạc.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, hiệu VIVO, số IMEL1: 861325041042358, số IMEL2: 861325041042341.

Tại Bản kết luận giám định số 1322/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 25/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu viên nén hình dạng tròn, màu hồng có kích thước giống nhau thu giữ của Trần Văn L gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine; 05 viên nén hình dạng tròn, màu hồng có kích thước giống nhau có tổng khối lượng 0,5 gam (Không thấy năm gam)" ..

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là nhằm để sử dụng để thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của bản thân. Thời điểm bị cáo thực hiện phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là gây tác hại đến sức khỏe, làm băng hoại giá trị đạo đức cũng như lối sống của chính bản thân bị cáo. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm nhằm đấu tranh riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bên cạnh đó, trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người lần đầu phạm tội. Nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có thời gian được cải tạo, giáo dục trong môi trường pháp luật nghiêm khắc hơn, để khi trở về với gia đình và xã hội bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo đang sống phụ thuộc cha mẹ, không có tài sản riêng gì. Mặt khác bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích là để sử dụng, không có mục đích thu lợi bất chính nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] *Về hành vi liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo:* Trong vụ án này, có người đàn ông là đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo nhưng trong quá trình điều tra không xác định được lý lịch cụ thể; Đối với anh Nguyễn Ngọc C, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Trọng D không liên quan

đến hành vi phạm tội của bị cáo; Anh Trần Văn Q có xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exeiter, biển kiểm soát 37M1-191.31 bị cáo tự ý dùng xe của anh Q đi mua ma túy nhưng anh Q không biết bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy. Nên cơ quan CSĐT Công an huyện A, tỉnh Nghệ An không xử lý hình sự anh Nguyễn Ngọc C, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Trọng D, anh Trần Văn Q là đúng pháp luật.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Thu giữ của Trần Văn L 05 viên ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,5 gam, đã sử dụng giám định hết 01 viên, có khối lượng 0,1 gam. Số ma túy Methamphetamine còn lại là 04 viên có khối lượng 0,4 gam là loại hàng nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động, hiệu VIVO, số IMEL1: 861325041042358, số IMEL2: 861325041042341, máy đã qua sử dụng gắn kèm 01 Sim điện thoại có số thuê bao 0337526756 thu giữ của bị cáo. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe máy hãng Yamaha, nhãn hiệu Exiter, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 37M1-191.31 mà Trần Văn L sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định được là của anh Trần Văn Q nhưng anh Q không biết L lấy xe máy sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã trả lại chiếc xe máy cho anh Trần Văn Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Áp D: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/11/2022).

- **Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn L.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp D khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 viên ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,4 gam thu giữ của Trần Văn L.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(một) chiếc điện thoại di động, hiệu VIVO, số IMEL1: 861325041042358, số IMEL2: 861325041042341, máy đã qua sử dụng gắn kèm 01 Sim điện thoại có số thuê bao 0337526756 thu giữ của Trần Văn L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2023 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

4/ Về án phí: Áp D Điều 23 Nghị quyết 326/2017/QH14.

Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- THA huyện A;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

